



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: _____ Y _____ NO _____

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Ho QUANG MINH
Last Middle First

Current Address: 21 Đường Street No 30-4. Rad gia city VN.

Date of Birth: 1934 Place of Birth: Rad gia

Previous Occupation (before 1975) Civil servant
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 7/75 To 4/81
Years: 6 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ NỘI VỤ
TRẠI CẢI TẠO MINH HẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số : 17 / CRT

3: 7: 8: 0: 7: 8: 0: 1: 5: 1: 2:

GIẤY RA TRẠI

Theo Thông Tư số 966-36A/TT ngày 31-05-1981 của Bộ Công An,
Thủ lệnh số văn, quyết định của số 16/QĐ ngày 26 tháng 01 năm 1981
của : BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy thả cho anh, chị có tên sau đây :

Họ, tên khai sinh : HỒ QUANG MINH

Họ tên thường gọi : Minh

Họ, tên bí danh : Không

Sinh ngày : tháng năm 1934

Nơi sinh : Vĩnh Lợi, Bạc Liêu.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt :

Số 34/205 ấp Trà Kha A, Xã Long Thành, Huyện Vĩnh Lợi, Bạc Liêu.

Cán tội : Thư ký đánh máy văn Phòng Quận Kiên Long.

Bi bắt ngày : 15-07-1975

Ấn phạt : 3 năm TTTT

Theo quyết định, ấn văn số 8/QĐ ngày 01 tháng 03 năm 1977 của

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH MINH HẢI

Đã bị tăng án một lần, công thành ba năm tháng
Đã được giảm án lần, công thành năm tháng

Nay về cư trú tại :

ấp Ngả Cai, Xã Đông Yên, Huyện An Biên, Tỉnh Kiên Giang.

YÊU CẦU CỦA T. NH. CẢI TẠO :

- Khai báo tương đối thật thà.
- Chấp hành điều lệnh nội quy kỷ luật nhà trại tốt.
- Lao động cải tạo có tích cực.

Lưu hay ngồn trở phải

của : Hồ Quang Minh.

Danh bản số :

Lập tại :

Họ tên chỉ ký
người được cấp giấy

Minh

Hồ Quang Minh

N/Sày 04 tháng 04 năm 1981

TRƯỞNG GIÁM TH



Trưng Tả PHAN TRUNG TIẾN

- Chung thuat

NH HỒ ~~opam~~ mial 1934

- Co lai - cing An ta stoy cin

lin kring eping cha tu oto

- Chung toi - cing An ta stoy cin

So at nham HỒ cing mial

- Co lai kring kham su thuat

stoy cin gung of 0.9 of 1

T M B L A F

to B



Do no dact aiet

QUESTIONNAIRE FOR EX.POLITICAL PRISONNER IN VIETNAM
(Tờ khai dành cho tù nhơn chánh-trị xin xuất cảnh sang Hoa-Kỳ)

I.- basic informations of Applicant in Việt-Nam :
(lý-lịch cơ-sở của người thỉnh-nguyện ở Việt-Nam)

1.- Full name of EX.Political prisoner :
(tên họ đầy đủ của tù nhơn xin xuất cảnh)

HỒ-QUANG-MINH

2.- Date and place of birth : 20-11-1.934 tại Đông-Yên
(ngày và nơi sinh) Rạch-Giá.

3.- Position before April 1975 :
(chức phân trước ngày 30-4-1975)
Thư-ký Tòa HC. Tỉnh Chương-Thiện (nguyên Phó Quận Trưởng
Kiên-Long và Nghị-Viên Hội-Đồng Tỉnh Chương-Thiện)

- Bank (cấp bậc) :
- Position (chức-vụ) :
- Military serial number (số quân) :

4.- Month / Date / Year arrested :
(ngày giờ bị bắt) 15-7-1975

5.- Month / Date / Year of camp :
(ngày ra trại cải tạo) 4-4-1981

6.- Photocopy of release certificate : (có đính kèm)
(kèm theo bản sao giấy phóng thích)

7.- Present mailing address of EX.political Prisoner :
(địa chỉ thư tín hiện tại của tù nhơn) :
Số 21 đường 30-4-75 Thị-Xã Rạch-Giá (Kiên-Giang)

8.- Current address :
(địa-chỉ thường trú)
Số 21 đường 30-4 Thị-Xã Rạch-Giá (Kiên-Giang)

II.- List full name, date of birth, place of birth of EX.Political prisoner immediate family and father, mother :

(danh sách gia đình thân thiết cùng cha mẹ của tù nhơn cải-tạo với đầy đủ chi-tiết, họ ngày sinh, nơi) :

1.- Relatives to accompany with political prisoner to be consisted for US. Country : (danh-sách gia-đình đi theo tù nhơn cải-tạo đủ điều-kiện xuất cảnh sang Hoa-Kỳ) :

Name Tên họ	Date of birth Ngày sanh	Place of birth Nơi sanh	Sex Giới tính	Relationship Liên hệ
- Lê-thị-Thương	10-4-1939	Vĩnh-thanh-Vân(Rạch-Giá)	Nữ	Vợ
- Hồ-Kiên-Trực	27-10-1965	Vị-Thanh	Nam	Con
- Hồ-thị-Duyên	5-12-1967	Vị-Thanh	Nữ	Con
- Hồ-Kiên-Giang	15-6-1972	Vị-Thanh	Nam	Con
- Hồ-Kiên-Khánh	02-3-1974	Vị-Thanh	Nam	Con

2.- Complete family (living Dead) of EX.Political Prisoner
(Liên-hệ đầy đủ các người trong gia-đình của tù nhơn cải-tạo, cho biết rõ sống hay chết) :

Name (tên họ) Address (địa-chỉ)

- Pather : (cha) Hồ-nghĩa-Phượng (c)
- Mother : (Mẹ) Lâm-thị-Bông (c)
- Spouse (Hôn phối) Lê-thị-Thương (s) Số 21 đường 30-4 Thị-Xã Rạch-Giá
- Obidran: (con) Hồ-thị-Lê (s) -nt-
- Hồ-Kiên-Trung (s) Xã An-Sơn, Huyện Kiên-Hải (KG)
- Hồ-Kiên-Trực (s) Số 21 đường 30-4 Thị-Xã R.Giá
- Hồ-thị-Duyên (s) -nt-
- Hồ-thị-Tuyết-Trinh(s) -nt-
- Hồ-Kiên-Giang (s) -nt-
- Hồ-Kiên-Khánh (s) -nt-
- Sibling (anh chị em ruột) :
 - Hồ-thu-Ba (s) chị Xã Hòa-Bình, Huyện Vĩnh-Lợi
 - Hồ-Hoàn-Kiểm(s)anh Thị-Xã Rạch-Giá
 - Hồ-Bửu-Thông(c)anh Thị-Xã Bạch-Liêu

III.- Relative couside of Việt-Nam :(bà con hiện ở nước ngoài)

1.- Closest relation in US.(bà con thân nhứt ở Hoa-Kỳ)

- Name (tên họ):

- Relationship (liên hệ):

- Address (địa-chỉ):

2.- Closest relative in other country (bà con thân ở nước ngoài, nước khác) :

- Name (họ tên):

- Relationship (liên-hệ):

- Address (địa-chỉ):

IV.- Have you submitted the application for family reunification until now (cho tới bây giờ bạn đã đệ đơn thỉnh cầu xin tái sum họp gia-đình hay chưa) :

Yes ' đã '

Or 'hay '

No ' chưa '
chưa

- Reply from Bangkok ODP relative :(có thư trả lời của giới-chức ODP ở Bangkok Thái-Lan chưa): Chưa.

V.- Comment -

Remark (chú-thích - nhận xét)

Signature

HE - QUANG - MINH



L Ý - L I C H

(Thời-gian công-sự cho chế-độ Cộng-Hóa Sài-Gòn đến nay)

-:-:-:-:-

- Năm 1.955 - 1.959 : Thơ-ký Quận Kiên-An (Rạch-Giá)
- " 1.960 - 1.963 : Thơ-ký Quận Kiên-Long (Chương-Thiện)
- " 1.964 : Xử-lý Thường-vụ Phó Quận Trưởng Kiên-Long.
- " 1.965 - 1.966 : Chủ-sự phòng HCTQ. Ty Hành-Chánh Chương-Thiện.
- " 1.967 : Q. Phó Quận Trưởng Kiên-Hưng (Chương-Thiện).
- " 1.968 : Chủ-sự Phòng Quân-Vụ, Ty Nội-An (Chương-Thiện).
- " 1.969 : Q. Phó Quận Trưởng Kiên-Long (Chương-Thiện).
- " 1.970 : Chủ-sự Phòng Kế-Toán Xã, Ty Tài-Chánh
(Chương-Thiện).
- " 1.970 - 1.974 : Nghị-Viên Hội-Đồng Tỉnh Chương-Thiện.
- Đầu năm 1.975 : Hồi ngạch Thơ-ký Tòa Hành-Chánh Chương-Thiện.
- Tháng 7-1.975 bị bắt đi cải-tạo tập-trung đến tháng 4-1.981
(5 năm)

Sau khi được trở về gia-đình, làm ruộng và mua bán sanh
sống cho đến ngày nay.-

Ngày 15 tháng 7 năm 1.989

Người khai,

HỒ - QUANG - MINH

Minh

Mr. My Huu Tu



KHUC MINH THU

P.O. BOX 5435 ARLINGTON

VA 22205 - 0635

OCT 10 1989

CONTROL

☐ Card
☒ Doc. Request; Form 10/25/89
☐ Release Order
☐ Computer
☐ Form "D"
☐ ODP/Date _____
☐ Membership; Letter